



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

BÀI 7

VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bộ môn Lý luận chính trị - Khoa Khoa học cơ bản

- **Về kiến thức:** Sinh viên nắm được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.
- **Về kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có nhận thức đúng đắn về vấn đề này.
- **Về tư tưởng:** Sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức và có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình

7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

7.1.1. Khái niệm gia đình

**7.1.2. Vị trí của gia đình
trong xã hội**

**7.1.3. Chức năng cơ bản
của gia đình**

Khái niệm gia đình

Gia đình



Là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

7.1.1. KHÁI NIỆM GIA ĐÌNH

- Quan hệ hôn nhân là cơ sở, nền tảng hình thành các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại mỗi gia đình.
- Quan hệ huyết thống là quan hệ nảy sinh từ quan hệ hôn nhân, đây là quan hệ gắn kết chặt chẽ nhất các thành viên trong gia đình.
- Các quan hệ khác như quan hệ về trách nhiệm nuôi dưỡng, thỏa mãn nhu cầu tình cảm... giữa các thành viên trong gia đình.



Câu 1: Gia đình được hình thành dựa trên cơ sở của những mối quan hệ nào?

- A. Quan hệ hôn nhân.
- B. Quan hệ huyết thống.
- C. Quan hệ hôn nhân và huyết thống.
- D. Quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng.

7.1.2. VỊ TRÍ CỦA GIA ĐÌNH TRONG XÃ HỘI

Gia đình là tế bào
của xã hội

Gia đình là tổ ấm,
mang lại các
giá trị hạnh phúc,
sự hài hòa trong
đời sống cá nhân
mỗi thành viên

Gia đình là
cầu nối giữa
cá nhân và xã hội

a. Gia đình là tế bào của xã hội

- Gia đình có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội.
- Với việc sản xuất ra tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, tái sản xuất ra con người, gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể – xã hội.
- Mức độ tác động của gia đình đối với xã hội phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội, vào đường lối, chính sách của giai cấp cầm quyền và phụ thuộc vào chính bản thân mô hình, quy mô, kết cấu gia đình trong mỗi giai đoạn lịch sử.

7.1.2. VỊ TRÍ CỦA GIA ĐÌNH TRONG XÃ HỘI

b. Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân mỗi thành viên

- Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành và phát triển.
- Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách của mỗi con người.
- Môi trường tốt của gia đình sẽ giúp mỗi cá nhân có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt.





c. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội

- Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên của mỗi cá nhân, có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành nhân cách của mỗi con người.
- Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội.
- Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng các quan hệ xã hội của mỗi cá nhân.
- Gia đình là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân.

Câu 2: Chọn phương án SAI.

Sự tác động của gia đình đối với sự phát triển của xã hội phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội.
- B. Phụ thuộc vào mô hình, kết cấu, đặc điểm của mỗi gia đình trong lịch sử.
- C. Phụ thuộc vào đường lối chính sách của giai cấp cầm quyền.
- D. Phụ thuộc vào yếu tố chủ quan của người làm chủ gia đình.

7.1.3. CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA GIA ĐÌNH

Chức năng
tái sản xuất
ra con người

Chức năng
nuôi dưỡng,
giáo dục

Chức năng
kinh tế, tổ chức
tiêu dùng

Chức năng
thỏa mãn nhu
cầu tâm, sinh lý,
duy trì tình cảm
gia đình

a. Chức năng tái sản xuất ra con người

- Đây là chức năng đặc thù của gia đình mà không cộng đồng nào có thể thay thế.
- Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động của xã hội và duy trì sự trường tồn của xã hội.
- Việc thực hiện chức năng này diễn ra trong từng gia đình nhưng không chỉ là vấn đề riêng của gia đình mà còn là vấn đề xã hội.
- Thực hiện chức năng này liên quan đến mọi mặt của đời sống xã hội.

b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

- Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình đối với xã hội.
- Chức năng này có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi con người.
- Gia đình là môi trường văn hóa, giáo dục, mỗi thành viên đều là chủ thể sáng tạo văn hóa, chủ thể giáo dục, cũng là người hưởng thụ các giá trị văn hóa, đồng thời là khách thể chịu sự giáo dục của các thành viên khác trong gia đình.
- Chức năng này có ảnh hưởng lâu dài đến cuộc đời của mỗi thành viên từ lúc lọt lòng cho đến khi trưởng thành.



c. Chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng

- Gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.
- Tuy nhiên đặc thù của gia đình mà các đơn vị kinh tế khác không có được là ở chỗ gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra con người.
- Gia đình còn là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội.
- Tùy từng chế độ xã hội, từng hình thức gia đình chức năng kinh tế có sự khác nhau về quy mô sản xuất, sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức sản xuất và phân phối.

d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

- Đây là chức năng thường xuyên của gia đình bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho những thành viên trong gia đình.
- Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất của con người.
- Việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển ổn định của xã hội, khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm của xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ.



Câu 3: Chức năng nào là chức năng đặc thù của gia đình?

- A. Chức năng tái sản xuất ra con người.
- B. Chức năng kinh tế.
- C. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục.
- D. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình.

7.2. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

7.2.1. Cơ sở kinh tế – xã hội

7.2.2. Cơ sở chính trị – xã hội

7.2.3. Cơ sở văn hóa

7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ

- Cơ sở kinh tế để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng với lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới – quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.
- Nguồn gốc của sự áp bức, bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội xuất phát từ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xóa bỏ chế độ tư hữu là xóa bỏ bất công và bất bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ trong xã hội.
- Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là xóa bỏ tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình, là cơ sở để biến lao động tư nhân trong gia đình thành lao động xã hội trực tiếp, phụ nữ dù tham gia lao động xã hội hay tham gia lao động gia đình thì lao động của họ đều đóng góp cho sự phát triển của xã hội.
- Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất cũng là cơ sở làm cho hôn nhân được thực hiện dựa trên cơ sở tình yêu chứ không phải vì lý do kinh tế.

Câu 4: Chọn phương án sai.

- A. Xóa bỏ chế độ tư hữu là cơ sở xóa bỏ sự bất công, bất bình đẳng trong gia đình.
- B. Xóa bỏ chế độ tư hữu là cơ sở xóa bỏ tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình.
- C. Xóa bỏ chế độ tư hữu là cơ sở làm cho hôn nhân được thực hiện trên cơ sở kinh tế.
- D. Xóa bỏ chế độ tư hữu là cơ sở làm cho hôn nhân được thực hiện dựa trên cơ sở tình yêu.

- Cơ sở chính trị để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là việc thiết lập chính quyền của giai cấp công nhân và nhân dân lao động – nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- Nhà nước xã hội chủ nghĩa thực hiện quyền lực của nhân dân không có sự phân biệt giữa nam và nữ.
- Nhà nước cũng là công cụ xóa bỏ những luật lệ cũ kỹ, lạc hậu đè nặng lên vai người phụ nữ, đồng thời thực hiện giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình.
- Nhà nước xã hội chủ nghĩa với tính cách là cơ sở chính trị xây dựng gia đình thể hiện rõ nét nhất ở vai trò của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và gia đình cùng với hệ thống chính sách xã hội đảm bảo lợi ích chung của công dân, các thành viên trong gia đình.

Câu 5: Đâu KHÔNG phải vai trò của nhà nước xã hội chủ nghĩa với tính cách là cơ sở chính trị để xây dựng gia đình?

- A. Là công cụ thực hiện quyền bình đẳng nam nữ.
- B. Là công cụ xóa bỏ những luật lệ cũ kỹ, lạc hậu.
- C. Nhà nước xã hội chủ nghĩa thực hiện việc phát triển lực lượng sản xuất và xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất.
- D. Nhà nước xã hội chủ nghĩa thể hiện vai trò thông qua hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và gia đình.

- Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cùng với sự biến đổi về kinh tế, chính trị, đời sống văn hóa, tinh thần cũng không ngừng biến đổi, những giá trị văn hóa mới được hình thành trên nền tảng tinh thần của giai cấp công nhân dần giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội, những phong tục tập quán lạc hậu từng bước bị loại bỏ.
- Cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của hệ thống giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ góp phần nâng cao trình độ dân trí, kiến thức và khoa học công nghệ của xã hội.
- Sự phát triển của hệ thống giáo dục, đào tạo khoa học và công nghệ cũng cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới, làm cơ sở cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới điều chỉnh mối quan hệ gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 6: Chọn phương án đúng.

- A. Cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình dựa trên hệ tư tưởng của giai cấp nông dân.
- B. Cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình dựa trên hệ tư tưởng của giai cấp công nhân.
- C. Cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình dựa trên hệ tư tưởng của tầng lớp trí thức.
- D. Cơ sở văn hóa để xây dựng gia đình dựa trên hệ tư tưởng của đội ngũ doanh nhân.

7.2.4. CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN TIỀN BỘ

- **Hôn nhân tự nguyện**
 - Hôn nhân tiến bộ là hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ, hôn nhân xuất phát từ tình yêu dẫn đến hôn nhân tự nguyện.
 - Hôn nhân tiến bộ bao gồm cả quyền tự do ly hôn khi tình yêu giữa nam và nữ không còn. Tuy nhiên hôn nhân tiến bộ không khuyến khích ly hôn, ngăn chặn những hiện tượng lợi dụng quyền ly hôn vì những lý do ích kỷ hoặc vì mục đích vụ lợi khác.



- **Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng**
 - Bản chất của tình yêu là không chia sẻ nên hôn nhân một vợ một chồng là kết quả tất yếu của hôn nhân xuất phát từ tình yêu.
 - Hôn nhân một vợ một chồng xuất hiện từ sớm trong lịch sử, tuy nhiên trong những chế độ trước, hôn nhân một vợ một chồng chỉ thực chất đối với người phụ nữ.
 - Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hôn nhân một vợ một chồng là giải phóng cho người phụ nữ.
- **Hôn nhân được đảm bảo về mặt pháp lý:** khi nam nữ thỏa thuận kết hôn, đưa mối quan hệ riêng vào xã hội thì phải có sự thừa nhận của xã hội, được biểu hiện bằng thủ tục pháp lý trong hôn nhân.

Câu 7: Chọn phương án sai.

- A. Chế độ hôn nhân tiến bộ là hôn nhân tự nguyện.
- B. Chế độ hôn nhân tiến bộ là hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.
- C. Chế độ hôn nhân tiến bộ là hôn nhân được đảm bảo về pháp lý.
- D. Chế độ hôn nhân tiến bộ là hôn nhân không được phép ly hôn.

7.3. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

7.3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình

7.3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình

7.3.4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

7.3.1. SỰ BIẾN ĐỔI CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- Gia đình Việt Nam hiện nay có thể được coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp.
- Trong quá trình chuyển biến, sự giải thể của cấu trúc gia đình truyền thống và hình thành hình thái gia đình mới là một tất yếu, gia đình hạt nhân trở nên phổ biến.
- Quy mô gia đình tồn tại xu hướng thu nhỏ hơn so với trước kia, số thành viên trong gia đình trở nên ít đi.
- Quy mô gia đình ngày càng thu nhỏ, đáp ứng những nhu cầu và điều kiện của thời đại mới đặt ra, sự bình đẳng nam, nữ được đề cao, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn.
- Tất nhiên quá trình biến đổi của gia đình cũng gây ra những vấn đề: tạo khoảng cách giữa các thành viên, thời gian dành cho nhau ít đi, các thành viên ít quan tâm đến nhau hơn, mối quan hệ gia đình vì thế mà trở nên rời rạc, lỏng lẻo.

Câu 8: Sự biến đổi của gia đình hiện nay theo xu hướng nào?

- A. Quy mô gia đình mở rộng hơn.
- B. Quy mô gia đình thu nhỏ lại.
- C. Các thành viên trong gia đình dành nhiều thời gian cho gia đình.
- D. Các thành viên trong gia đình trở nên nhiều hơn.

a. Chức năng tái sản xuất ra con người

- Với sự tiến bộ của y học hiện đại, việc thực hiện chức năng này được các gia đình thực hiện một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con cái và thời điểm sinh con.
- Việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh của chính sách xã hội của Nhà nước tùy theo tình hình dân số và nhu cầu về sức lao động xã hội.
- Trước kia do ảnh hưởng của phong tục tập quán, nhu cầu về con cái thể hiện ở việc phải có con, sinh nhiều con, phải có con trai để nối dõi... thì ngày nay nhu cầu ấy đã có những thay đổi thể hiện ở việc sinh ít con ở mỗi gia đình...



b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

- Trong giai đoạn hiện nay, kinh tế gia đình đã có hai bước ngoặt: Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa. Thứ hai, từ đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường quốc gia thành nền kinh tế của thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc tế.
- Kinh tế gia đình đang trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.
- Sự phát triển của kinh tế hàng hóa và nguồn thu nhập bằng tiền của gia đình tăng lên làm cho gia đình trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội.

c. Chức năng giáo dục

- Nếu như trong gia đình truyền thống, giáo dục gia đình là cơ sở của giáo dục xã hội thì ngày nay giáo dục xã hội bao trùm lên giáo dục gia đình và đưa ra những mục tiêu, những yêu cầu của giáo dục xã hội cho giáo dục gia đình.
- Giáo dục hiện nay phát triển theo xu hướng đầu tư tài chính cho giáo dục con cái tăng lên.



7.3.2. BIẾN ĐỔI TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH



- Nội dung giáo dục hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức mà còn hướng đến sự giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cháu hòa nhập với thế giới.
- Vai trò của chủ thể giáo dục trong gia đình hiện nay có xu hướng giảm, sự gia tăng các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục làm cho niềm tin của các bậc cha mẹ bị giảm sút. Đây là mâu thuẫn đặt ra ở xã hội Việt Nam đòi hỏi phải giải quyết.

d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

- Việc thực hiện chức năng này là yếu tố quan trọng tác động đến sự bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình. Trong tương lai gần khi tỉ lệ sinh ít đi, gia đình có một con tăng lên thì đời sống tinh thần của trẻ em, kể cả người lớn cũng kém phong phú hơn.
- Tác động của toàn cầu hóa tới tình trạng phân hóa giàu nghèo sâu sắc. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ các hộ nghèo...
- Cần có sự thay đổi về tâm lý trọng nam khinh nữ.

Câu 9: Phương án nào sau đây thể hiện sự biến đổi về chức năng tái sản xuất ra con người của gia đình?

- A. Xu hướng trọng nam khinh nữ tăng lên.
- B. Xu hướng càng đông con càng tốt.
- C. Xu hướng giảm số con và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai.
- D. Xu hướng người đàn ông nắm quyền lực trong gia đình.

7.3.3. BIẾN ĐỔI TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH

- Hôn nhân và gia đình ở Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn trước tác động của kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa... Quan hệ gia đình lỏng lẻo, ly hôn, ly thân, ngoại tình... tăng lên. Đồng thời xuất hiện những bi kịch, thảm án gia đình, bạo hành trong gia đình... dẫn đến những giá trị truyền thống gia đình bị coi nhẹ...
- Trong sự phát triển của gia đình Việt Nam hiện nay, ngoài mô hình người đàn ông làm chủ gia đình thì còn xuất hiện mô hình người phụ nữ, người vợ làm chủ gia đình hoặc cả vợ và chồng cùng làm chủ gia đình.

Câu 10: Mô hình gia đình Việt Nam hiện nay được thể hiện như thế nào?

- A. Người đàn ông – người chồng làm chủ gia đình.
- B. Người phụ nữ – người vợ làm chủ gia đình.
- C. Người đàn ông và người phụ nữ cùng làm chủ gia đình.
- D. Người đàn ông làm chủ gia đình; Người phụ nữ làm chủ gia đình hoặc cả hai vợ chồng cùng làm chủ gia đình.

7.3.4. PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN CƠ BẢN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Thứ nhất,
tăng cường
sự lãnh đạo của
Đảng, nâng cao
nhận thức của
xã hội về
xây dựng
phát triển gia
đình Việt Nam
hiện nay.

Thứ hai,
đẩy mạnh phát
triển kinh tế – xã
hội, nâng cao
đời sống vật chất,
kinh tế
hộ gia đình.

Thứ ba,
kế thừa những
giá trị của
gia đình
truyền thống,
đồng thời tiếp thu
những tiến bộ
của nhân loại về
gia đình.

Thứ tư,
tiếp tục phát triển
và nâng cao
chất lượng
phong trào xây
dựng gia đình
văn hóa.

Câu 11: Chọn đáp án đúng.

- A. Phương hướng để xây dựng phát triển gia đình là đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình.
- B. Phương hướng để xây dựng phát triển gia đình là đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường.
- C. Phương hướng để xây dựng phát triển gia đình là đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp.
- D. Phương hướng để xây dựng phát triển gia đình là đẩy mạnh phát triển ngành nông nghiệp.

- Chương 7 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về gia đình, vấn đề xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.
- Từ những kiến thức đã học, sinh viên hình thành những kỹ năng, phương pháp trong nghiên cứu về vấn đề gia đình từ đó giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn và thấy được sự cần thiết của việc xây dựng gia đình ở Việt Nam.
- Sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn, có trách nhiệm bản thân trong việc xây dựng gia đình, phát triển gia đình nói chung và xây dựng gia đình của chính bản thân mình trong tương lai.